**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 7**

**Ngày thực hiện : Thứ 2 ngày 18 tháng 10 năm 2021**

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**BÀI 7: TUYÊN TRUYỀN NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

*HS có khả năng:*

1. Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

3. HS biết gọn gàng ngăn nắp, tác dụng của đồ dùng

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Gọn gàng ngăn nắp** **(15 - 16’)**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    - GV cho HS xem hoạt cảnh Đồ dùng ở đâu?  - GV cho HS xem lần 1 kết hợp yêu cầu HS nêu câu trả lời: HS hỏi đáp giao lưu với nhau.  + Giày của tôi ở đâu?  + Tại sao nó lại được mang vào chân?  + Giày của đủ vừa cho mọi người không?  + Màu sắc giày như thế nào?  - GV cho HS giới thiệu về đôi giày?  - GV cho HS giao lưu thêm một số đồ vật.  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS xem hoạt cảnh Đồ dùng ở đâu?  - HS xem lần 1 kết hợp yêu cầu HS nêu câu trả lời: HS hỏi đáp giao lưu với nhau.  - HS theo dõi, trả lời  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 22: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học; năng lực giao tiếp Toán học; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giao viên:Máy tính; slide minh họa, bảng phụ.

2. Học sinh: SKG, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu: (5p)**   - Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động ***“Lời mời chơi”***  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt vào bài.   1. **Hoạt động hình thành kiến thức**   **(10p)**  - Yêu cầu HS suy nghĩ tiến trình giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng.  - GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể: 3 bước  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  - GV chốt lại cách trình bày bài giải toán có lời văn…..   1. **Hoạt động thực hành - luyện tập (10p)**   **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi.  - Yêu cầu Hs suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - Gọi Hs chọn số và phép tính thích hợp cho các ô (?) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô (?) đặt trong phần Đáp số.  - Gv đáp án đúng.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Gv nhận xét, chốt chuyển bài tiếp theo.  **Bài 2:**  - Tiến trình dạy học như bài 1.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “thêm” của phép cộng, còn bài 1 là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “gộp” của phép cộng.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Gv nhận xét chốt chuyển hoạt động tiếp theo.   1. **Hoạt động vận dụng (5p):**   - GV nêu yêu cầu.  VD: Em có 8 quyển vở. Mẹ mua thêm cho em 5 quyển vở nữa. Hỏi em có tất cả bao nhiêu quyển vở?  **\* Củng cố, dặn dò(5p):**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Khởi động thông qua hoạt động ***“Lời mời chơi”.*** Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống: “Em có 3 cái kẹo, mẹ cho em thêm 2 cái kẹo nữa. Em có tất cả 5 cái kẹo.  - HS suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  Mẫu Bài giải  Hai bạn có tất cả số bông hoa là:  5 + 4 = 9 ( bông )  Đáp số: 9 bông hoa  - HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm đôi - nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ  - HS nêu và thực hiện theo 3 bước.  - Ta có:  Câu lời giải: Hai bạn có tất cả số chiếc bút màu là:  Phép tính giải: 10 + 9 = 19 (chiếc)  Đáp số: 19 chiếc bút chì màu  - Hs thực hiện.  - Hs nêu lời giải: Trong phòng đó có tất cả số bộ máy tính là:  Phép tính giải: 9 + 3 = 12 (bộ)  Đáp số: 12 bộ máy tính  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS suy nghĩ trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN BỮA ĂN TRƯA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết trao đổi về nội dung của VB và các chi tiết trong tranh.

- Nghe hiểu câu chuyện Bữa ăn trưa; nhận biết các sự việc trong câu chuyện Bữa ăn trưaqua tranh minh hoạ, biết dựa vào tranh kể lại được 1 - 2 đoạn (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời cô kể). - Hình thành và phát triển năng lực: ngôn ngữ(diễn đạt, trình bày), chia sẻ, hợp tác nhóm, tự tin.

- Bồi dưỡng tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui đến trường; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Hình ảnh, video minh họa bài học. Phiếu học tập

2. HS: VBT Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động Mở đầu (3-5’)**  **1.Hoạt động Ôn tập bài cũ (3-4’)**  - GV cho HS kể lại câu chuyện của bài trước: *Kể về ngôi trường của em*.  *+ Điều gì khiến em thích và muốn đến trường?*  -GV nhận xét  **2. Khởi động, kết nối(1-2’)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Mái trường mến yêu*.  - GV giới thiệu, kết nối vào bài (Bài hát nói về tình cảm thầy cô dành cho HS, từ đó GV dẫn dắt vào bài có thầy Hiệu trưởng trong câu chuyện Bữa ăn trưa rất quan tâm đến bữa ăn của HS.)  - GV ghi tên bài.  **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:Nghe kểcâu chuyện *Bữa ăn trưa*(7-8’)**  - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh***(GV đưa lên màn hình)***để trả lời câu hỏi:  + Trong các bức tranh có những ai?  + Các bạn học sinh đang làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, GV chỉ vào tranh và giới thiệu nhân vật có trong 4 tranh và cô kể.  - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.  - GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi để HS tập kể/ kể cùng GV, HS nhớ chi tiết câu chuyện:  + Lời nói trong tranh là của ai?  + Thầy hiệu trưởng nói gì?  + Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì?  + Món ăn từ biển là gì?  + Sự việc tiếp theo là gì?  - GV tuyên dương HS  **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:Kể lại câu chuyện *Bữa ăn trưa* (13-15’)**  ***1. GV hướng dẫn cách kể***  - GV: 4 bức tranh sẽ tương ứng với nội dung 4 đoạn của câu chuyện.  - GV gợi ý:  + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh để tập kể 1 - 2 đoạn của câu chuyện, cố gắng kể đúng lời thoại của các nhân vật (nhắc HS không cần kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể).  + Bước 2: HS tập kể chuyện theo nhóm (kể nối tiếp các đoạn hoặc từng em kể lại cả hai đoạn rồi góp ý cho nhau).  - GV lưu ý: Khi kể phân biệt lời nhân vật (thầy Hiệu trưởng, bạn Chi), lời của người dẫn chuyện.  ***2. HS làm việc cá nhân và nhóm***  - GV cho HS kể cá nhân, GV đưa hệ thống câu hỏi lên màn hình để gợi ý HS kể:  *+ Lời nói trong tranh là của ai?*  *+ Thầy hiệu trưởng nói gì?*  *+ Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì?*  *+ Món ăn từ biển là gì?*  *+ Câu chuyện kết thúc như thế nào?*  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4.  - GV định hướng cho HS nhận xét bạn kể trong nhóm theo các câu hỏi sau *(đưa lên màn hình):*  *+ Bạn kể đúng nội dung đoạn truyện chưa?*  *+ Giọng kể và ngữ điệu đã phù hợp chưa?*  *+ Bạn đã biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ khi kể chuyện chưa?*  - GV theo dõi các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết.  ***3. HS kể trước lớp***  - GV yêu cầu HS chọn 1-2 đoạn kể  - GV mời HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.  - Khuyến khích HS kể toàn bộ câu chuyện  - GV động viên, khen ngợi HS.  ***\* HS sắm vai***  - Cho HS thảo luận nhóm 4, phân vai, tập sắm vai 1 đoạn truyện. (3  - GV tuyên dương HS.  *+Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?*  \* Liên hệ:  *+ Muốn cơ thể khỏe mạnh em phải ăn uống thế nào?*  - GV đưa một số hình ảnh ăn bán trú ở trường lên màn hình để HS quan sát.  *+ Em thấy bữa ăn trưa ở trường mình thế nào? Các thầy cô quan tâm đến bữa ăn của các em ra sao?*  - GV tuyên dương, liên hệ, giáo dục HS.  **D. Hoạt động Vận dụng (4-5’)**  *Chọn a. Kể cho người thân nghe về giờ ăn trưa ở lớp em(với trường ăn bán trú)*  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng: Về nhà, các em nhớ kể với người thân về bữa ăn trưa cùng các bạn trong lớp hay ngoài lớp học theo gợi ý sau:  + Những món ăn nào em yêu thích?  + Em ngồi ăn cạnh bạn nào?  + Trước bữa ăn, em làm gì?  + Sau bữa ăn em làm gì?  - Lắng nghe ý kiến của người thân về câu chuyện và cách kể chuyện của em.  *(Chọn b. Kể cho bạn về bữa ăn trưa của em (nếu trường không ăn bán trú)* theo gợi ý:  + Bữa trưa ở nhà em thường ăn món gì?  + Món nào em yêu thích ?  + Trước bữa ăn, em làm gì?  + Sau bữa ăn em làm gì?...)  **\*. Hoạt động củng cố (2-3’)**  + Tiết học này em được học nội dung gì?  + Sau khi học xong bài hôm nay, em thích hoạt động nào ? Vì sao?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  *\* Nếu còn thời gian GV có thể cho HS tổng hợp nội dung toàn bài 13.* | -HS kể, nhận xét  1-2 HS  - Lớp hát, vận động theo nhạc.  **-** HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.  **-** HS ghi bài vào vở.  - HS quan sát tranh, lắng nghe.  (*Tranh có thầy giáo, cô đầu bếp và các bạn học sinh.)*  (*Các bạn đang ăn trưa tại trường*.)  - HS lắng nghe, và quan sát tranhđể nắm nội dung.  - HS lắng nghe kể chuyện và tương tác cùng GV.  - 1-2 HS (*Lời nói trong tranh là của thầy giáohiệu trưởng.)*  - 1-2 HS (*Thầy hiệu trưởng nói: Các em có mang theo…?)*  - 1-2 HS (*Món ăn đồi núi là những món ăn được làm ra từ các sản phẩm ở vùng đồi núi.)*  - 1-2 HS (*Món ăn từ biển là hải sản, ví dụ tôm, cá,...)*  - 1-2 HS (...*Cả lớp ồ lên. Còn Chi thấy rất vui khi biết đồ ăn của mình đã thoả mãn hai yêu cầu biển và đồi núi.)*  - Mỗi HS chọn 1-2 đoạn xem tranh và kể  - HS tập kể trong nhóm  + Các thành viên trong nhóm thay nhau kể 1 - 2 đoạn theo tranh.  + Nhận xét, góp ý khi bạn kể.  - 2-3 HS  - Cả lớp nhận xét, góp ý.  - 4 HS  - Cả lớp nhận xét, góp ý.  -1-2HS  - HS sắm vai trước lớp (1-2 nhóm)  - Cả lớp nhận xét.  *(Câu chuyện cho thấy tình cảm của thầy Hiệu trưởng với học sinh và không khí ấm áp, vui vẻ của các bạn nhỏ trong giờ ăn cơm trưa ở trường, hiểu thêm về việc ăn uống khoa học.)*  + Muốn cơ thể khoẻ mạnh, cần phải ăn đầy đủ cá, thịt, rau.  - HS chia sẻ cảm nhận.  - HS nghe và vận dụng kể cho người thân nghe về bữa trưa của mình ở lớp.  - Nghe hiểu nội dung câu chuyện Bữa ăn trưa |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**BÀI 14. EM HỌC VẼ(tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng,rõ ràng bài thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Những hình ảnh đẹp về thiên nhiên được khắc họa trong bức vẽ của bạn nhỏ cũng như tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của bạn.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật(từ chỉ đồ dùng học tập).

- Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học
2. Học sinh: sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1.Hoạt động mở đầu ( 3-5 phút)**  - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước.  + *Em học được gì từ bài đọc Yêu lắm trường ơi?*  -GV cho mỗi HS chuẩn bị một bức tranh mà em thích (đã được nhắc ở các tiết trước). Cho HS hoạt động nhóm 4.  - GV mời 1 - 2 HS đại diện giới thiệu về bức tranh của mình cho cả lớp.  - GV cho HS quan sát tranh minh hoạ bài **Em học vẽ** gọi 1-2 HS tả lại những gì các con quan sát thấy trong bức tranh?.  - GV cùng HS nhận xét, góp ý.  - GV kết nối giới thiệu vào bài mới: Hôm nay chúng ta sẽ học bài thơ Em học vẽ. Bài thơ mang đến cho chúng ta những cảnh thiên nhiên đẹp mà một bạn nhỏ đã quan sát được và vẽ lại.Qua bài thơ, chúng ta sẽ thấy được tình yêu của bạn nhỏ đối với thiên nhiên và cuộc sống.  - GV ghi tên bài: Em học vẽ  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu. Chú ý đọc với giọng vui vẻ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt khi đọc thơ.  - GV hướng dẫn HS chia đoạn thơ.  + Bài thơ này có mấy khổ thơ?  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp.  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.  - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp bài đọc.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - Gọi một vài nhóm đọc bài.  - GV nhận xét  - Gọi 1 HS đọc toàn bài thơ.  **Tiết 2**  **2.2. Trả lời câu hỏi**  **Câu 1: Bạn nhỏ vẽ những gì trong bức tranh bầu trời đêm?**  - Gọi 1-2 HS đọc to câu hỏi.  - Hướng dẫn HS xem lại khổ 1, 2 để tìm câu trả lời.  - Gọi HS trả lời  - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét  - Kết luận: Bạn nhỏ vẽ bức tranh có bầu trời đêm có sao lung linh và ông trăng rải ánh vàng đầy ngõ.  **Câu 2: Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có gì đẹp?**  - Gọi 1-2 HS đọc to câu hỏi.  - Hướng dẫn HS xem lại khổ 3 thảo luận nhóm đôi để tìm câu trả lời.  - Gọi đại diện các nhóm trả lời  - Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét  - Kết luận: Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương cánh buồm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi.  **Câu 3: Đọc khổ thơ tương ứng với bức tranh dưới đây.**  - Gọi 1-2 HS đọc to câu hỏi.  - GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát bức tranh, nhận diện những sự vật có trong bức tranh.  - Gọi HS nêu khổ thơ có chứa các sự vật được nói đến trong tranh.  - Gọi HS đọc khổ thơ cuối bài.  - GV nhận xét  **Câu 4: Tìm tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ.**  - Gọi 1-2 HS đọc to câu hỏi.  - GV hướng dẫn chỉ cho HS thấy tiếng *sao* ở cuối dòng thơ 4 cùng vần với tiếng *cao* ở cuối dòng thơ 5.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  \* Học thuộc lòng 2 khổ thơ mà em yêu thích.  - GV cho HS trao đổi để tìm ra 2 khổ thơ mà nhiều em yêu thích nhất.  - Gọi 1-2 HS đọc to 2 khổ thơ đó.  - GV chiếu hướng dẫn HS học thuộc lòn 2 khổ thơ. Yêu cầu HS học thuộc lòng 2 khổ thơ.  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.  - GV và HS nhận xét.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: Luyện đọc lại( 3-5 phút)**  - Gọi 1HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét HS đọc.  **4. Hoạt động vận dụng: Luyện tập theo văn bản đọc (7-10 phút)**  **Câu 1: Tìm trong bài thơ những từ chỉ sự vật.**  - Gọi 1-2 HS đọc to yêu cầu.  - Y/c HS thảo luận nhóm 4.  + GV hướng dẫn HS cùng đọc lại từng khổ thơ để tìm từ ngữ chỉ sự vật. VD như ở khổ 1 từ ngữ chỉ sự vật như *giấy, bút*.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, giải thích cho HS những từ ngữ đã nêu là từ ngữ chỉ sự vật.  **Câu 2: Đặt câu nêu đặc điểm với 1 trong 3 từ *lung linh, nho nhỏ, râm ran*.**  - Gọi 1-2 HS đọc to yêu cầu.  - GV hướng dẫn mẫu cho HS câu *Bầu trời sao lung linh.* GV lưu ý HS câu nêu đặc điểm *Bầu trời sao lung linh* có 2 thành phần: 1 từ ngữ chỉ sự vật (Bầu trời sao) và 2 từ ngữ chỉ đặc điểm (lung linh).  - Y/c HS suy nghĩ đặt câu.  - Gọi HS đọc câu của mình.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **\* Củng cố dặn dò**  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nhắc lại tên bài học trước (*Yêu lắm trường ơi!).*  + 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được.  - HS trao đổi nhóm 4, HS giới thiệu cho nhau những bức tranh mà mình mang đến lớp.  - 1 - 2 HS đại diện giới thiệu về bức tranh của mình cho cả lớp. Các HS khác có thể đặt câu hỏi hoặc nhận xét về những bức tranh được giới thiệu.  - HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc.  1 – 2 HS tả lại những gì các em quan sát thấy trong bức tranh: cảnh sân trường, các bạn HS đứng cạnh giá vẽ trên có các bức tranh các em vẽ, cận cảnh một HS đang giới thiệu với các bạn bức tranh của mình.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.  - HS đọc thầm và gạch chân từ khó đọc.  - HS luyện cách ngắt khi đọc bài thơ.  + HS nêu: có 4 khổ thơ. Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.  - HS đọc nối tiếp lần 1.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. *VD: như lung linh, nắn nót, cánh diều, ông trăng, rải ánh vàng, rẽ sóng, râm ran,...*  - HS lắng nghe, luyện đọc  - HS lắng nghe.  + ***lung linh***: từ gợi tả vẻ lay động, rung rinh của cái có thể phản chiếu ánh sáng  - ***cánh diều no gió***: Cánh diều gặp gió được đẩy căng và bay lên cao.  + ***Cánh buồm đỏ thắm:*** *Cánh buồm mà đỏ tươi và thắm.*  - HS đọc nối tiếp (lần 2-3)  - Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ trong nhóm.  - Một vài nhóm đọc bài.  - HS cùng GV nhận xét và đánh giá.  - 1 HS đọc toàn bài. Lớp đọc thầm.  - 1-2 HS đọc to câu hỏi.  - HS đọc thầm lại khổ 1,2  - HS trả lời:Bạn nhỏ vẽ bức tranh bầu trời đêm có sao lung linh và ông trăng rải ánh vàng đầy ngõ.  - HS nhận xét.  - HS theo dõi  - 1-2 HS đọc to câu hỏi.  - HS đọc thầm lại khổ 3, thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trả lời:Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương cánh buồm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc to câu hỏi.  - HS quan sát bức tranh, nhận diện những sự vật có trong bức tranh: *lớp học, sân trường, cây phượng đỏ, ông mặt trời.*  - Khổ thơ cuối bài.  - 2-3 HS đọc.  - HS theo dõi  - 1-2 HS đọc to câu hỏi.  - HS quan sát, theo dõi  -HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình: Sao – cao; ngõ-gió; xanh-lành; khơi-trời; đỏ-gió.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS trao đổi  -1-2 HS đọc to  -HS học thuộc lòng 2 khổ thơ  -HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ.  - HS nhận xét  -1 HS đọc toàn bài, lớp đọc thầm.  -1-2 HS đọc to yêu cầu.  - HS thảo luận theo nhóm 4 tìm các từ chỉ sự vật trong bài thơ.  - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *Đáp án:* lớp học, giấy, bút, sao, bầu trời, ông trăng, ngõ, cánh diều, biển, con thuyền, cánh buồm, mặt trời,…  - HS theo dõi  -1-2 HS đọc to yêu cầu.  - HS theo dõi  - HS suy nghĩ viết câu của mình ra giấy nháp.  - HS đọc câu mình đặt được.  VD: Bầu trời sao lung linh.  - HS theo dõi  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. |

**Tiếng việt**

**NGHE - VIẾT: EM HỌC VẼ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – viết đúng chính tả 2 khổ thơ đầu của bài *Em học vẽ*; trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt ng/ngh; r/d/gi, an/ang. (hoặc tiếng có dấu hỏi hoặc dấu ngã).

- Thông qua các hoạt động học HS được phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ.

- Rèn cho HS đức tính tỉ mỉ, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Hình ảnh minh họa, bảng phụ.

2. HS: Vở ô li; bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động Mở đầu (3’-5’)**  **1. Ôn lại bài cũ (2’-3’)**  - GV cho HS viết bảng con từ của bài trước hay sai: *lặng im, nghiêng* trong từ nghiêng đầu.  -GV nhận xét  **2 . Khởi động, kết nối (1’-2’)**  - Tổ chức cho HS hát kết hợp vận động tay, chân, toàn thân theo nhạc bài “*Tập thể dục*”  - GV giới thiệu bài.  **B. Hình thành kiến thức (5’-7’)**  - GV đọc đoạn nghe – viết  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm từ dễ viết sai chính tả.  \* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai lên bảng nếu HS chưa phát hiện ra.  - GV yêu cầu HS phân tích một số tiếng, từ khó.  - Yêu cầu HS viết tiếng khó ra nháp.  + Khi viết đoạn thơ, cần viết như thế nào?  - GV lưu ý HS cách trình bày thể thơ 4 chữ: Đầu mỗi câu thơ phải viết hoa, hết mỗi câu thơ phải xuống dòng và viết lùi vào 2ô. Hết mỗi khổ thơ tì cách 1 dòng.  - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.  **C. Hoạt độngVận dụng (5-7’)**  **\*Bài 2/60 (2-3’) Làm VBT hoặc phiếu BT**  - GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu bài.  - GV yeu cầu HS thảo luận bài tập theo nhóm đôi và ghi kết quả ra VBT hoặc phiếu BT.  - GV yêu cầu 1 - 2 HS trình bày đáp án.  - GV và HS nhận xét, chốt đáp án.  a) Trăm *nghe* không bằng một thấy.  b) Có công mài sắt, có *ngày* nên kim.  - GV giải nghĩa của 2 câu tục ngữ:  *+ Trăm nghe không bằng một thấy: Tận mắt chứng kiến quan trọng, ý nghĩa hơn là chỉ nghe người khác kể lại.*  *+ Có công mài sắt, có ngày nên kim: Kiên trì theo đuổi công việc thì sẽ đạt được kết quả tốt.*  **\*Bài 3a/60 (3’-4’) Trò chơi “*Ai nhanh ai đúng”***  - GV nêu cách chơi, luật chơi: Tìm tiếng bắt đầu bằng d/r hay gi để thay cho hình. Em viết tiếng đó ra bảng con. Trong chơi gian 10 giây bạn nào có câu trả lời đúng bạn đó thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “*Ai nhanh, ai đúng.”*  *-* Mỗi lần chơi GV nhận xét, tuyên dương những em có đáp án đúng.  Nhận xét đánh giá, phân định thắng thua. Tuyên dương những HS làm tốt, động viên những em còn yếu hơn.  - GV cho HS giải thích nghĩa của 2 câu: *Chậm như rùa; Nhanh như gió*.  + GV giải thích nghĩa của câu *Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa:* Kinh nghiệm về thời tiết liên quan đến trồng trọt: thời tiết nắng nhiều thích hợp cho việc trồng dưa; thời tiết mưa nhiều, đất ẩm thích hợp cho việc trồng lúa.  **\*. Hoạt động củng cố (1-2’)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS viết bảng con, nhận xét  - HS lắng nghe  -HS hát kết hợp vận động  - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SGK  + 1 - 2 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm tiếng từ dễ viết sai chính tả.  + Những chữ đầu mỗi câu thơ.  - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.  - HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.  *VD: nắn nót, lung linh, rải.*  ***-*** HS phân tích một số tiếng, từ khó  - HS viết tiếng, từ khó ra nháp và kiểm tra nhóm đôi.  ***+*** Cách trình bày đoạn thơ, thụt đầu dòng 2 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.  - HS nghe - viết bài.  - HS nghe và soát lỗi:  + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).  + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).  - HS quan sát bài viết đẹp của bạn.  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS thực hiện.  1 - 2 HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  *Đáp án: rùa; gió; dưa.*  - 2HS nêu nghĩa.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thực hiện : Thứ 3 ngày 18 tháng 10 năm 2021**

**Tiếng việt**

**TỪ CHỈ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập), đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập, đặt đúng dấu chấm hoặc chấm hỏi ở cuối câu.

-Thông qua các hoạt động học, HS phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.

- Thông qua các hoạt động học HS được phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.

- Giáo dục HS yêu quý đồ dùng học tập**,** biết giữ gìn đồ dùng dùng học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Hình ảnh minh họa bài học, phiếu bài tập

2. HS: Vở bài tập tv

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV** | **HĐ CỦA HS** |
| **A. Hoạt độngMở đầu (2-3’)**  - GV cho HS quan sát tranh về góc học tập GV sưu tầm được hoặc góc học tập của HS trong lớp trên màn hình.  ?+ Nội dung các bức tranh là gì?  ?+ Em thấy góc học tập của các bạn như thế nào?  - GV kết nối vào bài mới*.*  **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (26’-28’)**  **\* Bài 1/60 (5’-6’) Miệng**  - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát và nói tên các đồ vật có ở bức tranh vẽ góc học tập cho nhau nghe.  - GV tổ chức chữa bài trước lớp.  - GV chốt đáp án.  - GV khen ngợi các nhóm tìm được nhiều từ ngữ.  ?+ Ở góc học tập của em còn có những đồ dùng nào khác?  + Các từ các em vừa tìm được là từ chỉ gì?  - GV chốt: Các từ các em vừa tìm được là các từ chỉ sự vật.  ?+ Trong các từ các em vừa tìm được, từ nào chỉ đồ dùng học tập?  - GV kết nối sang bài 2.  **\*Bài 2/61 (10-12’) Làm vở**  - Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu.  - GV hướng dẫn: Kể tên đồ dùng học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.  - GV giải thích: *Bút màu dùng để vẽ tranh* gồm có 2 thành phần: (1) từ ngữ chỉ đồ dùng học tập (bút màu) + (2) dùng để làm gì (dùng để vẽ tranh).  - GV đưa sơ đồ câu lên bảng để HS quan sát.  - Yêu cầu HS viết câu vào vở.  - Chữa bài: Trò chơi “*Đi chợ*”  - Nếu có đồ vật nào các em không biết công dụng, GV có thể giải thích. Đồng thời, GV có thể nói về trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn đồ dùng học tập.  - *Nhận xét, chốt: Mỗi đồ dùng học tập đều có công dụng riêng. Vậy để đồ dùng bền đẹp em cần làm gì?*  **\*Bài 3/61 (9-10’) Làm VBT**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để điền dấu vào VBT.  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ?+Vì sao câu 1,2 em dùng dấu hỏi chấm?  - GV yêu cầu 2 HS đọc phân vai bút chì và tẩy đoạn thoại.  *Chốt: Lưu ý HS khi nói, đọc câu hỏi phải lên cao giọng ở cuối câu.*  \* Dự kiến sai lầm: HS điền dấu sai câu 1, 2  - Biện pháp khắc phục: GV đọc câu, chú ý lên cao giọng ở cuối câu để HS phát hiện câu hỏi cần phải trả lời nên phải dùng dấu chấm hỏi.  **\*. Hoạt động củng cố (3’-4’) Trò chơi “Rung chuông vàng”**  - GV nêu tên trò chơi, cách chơi: Quan sát, đọc câu hỏi, chọn đáp án ghi vào bảng con. Trong thời gian 10 giây bạn nào có câu trả lời đúng thì thắng cuộc.  - HS chơi, GV nhận xét, tuyên dương mỗi lượt chơi.  - GV nhận xét trò chơi, tuyên dương những em nắm bài tốt.  - NX ý thức học tập của HS. | - Cả lớp quan sát.  - 1-2 HS (*Tranh về góc học tập*).  - 2-3 HS (*Góc học tập của các bạn đẹp, được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng*).  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS thực hiện.  - Một số nhóm trình bày kết quả, chia sẻ  *(cái bàn, cái ghế, cái đèn bàn, chiếc cặp sách, cái giá sách, cái cốc, sách, bút, kéo,...)*  - 2-3 HS kể tên các đồ dùng khác.  - 1HS (*Các từ trên gọi là từ chỉ sự vật*).  - 2-3 HS trả lời (*sách, bút chì, bút mực, vở,...*)  - 1-2HS.  - Cả lớp quan sát sơ đồ.  - HS làm bài vào vở, đổi vở kiểm tra.  - HS chơi trò chơi.  - 2-3 HS (*Em giữ gìn cẩn thận: Không vẽ bậy ra sách vở, viết xong lắp bút để bút không bị rơi xuống đất, ...*).  - Một HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  - 2 – 3HS trình bày kết quả, NX.  (+ *Câu 1 và câu 2 – dấu chấm hỏi*  *+ 3 câu sau - dấu chấm*).  - 1HS (*Vì đó là câu hỏi cần phải trả lời)*.  - 2HS đọc phân vai.  - NX  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN : VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ VẬT**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập).

- Viết được 3 - 4 câu giới thiệu một đồ vật được dùng để vẽ.

**-** HS biết tìm, đọc và hiểu câu chuyện về trường học.

- Biết trao đổi với bạn về nội dung, nhân vật trong câu chuyện mình đọc.

**-** Thông qua các hoạt động học, HS được phát triển năng lực tự chủ và tự học;; năng lực ngôn ngữ nói và viết.

**-** HS biết chia sẻ, giúp đỡ bạn bè, yêu quý và biết giữ gìn đồ dùng học vẽ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh, video minh họa. Bài thơ, câu chuyện sưu tầm.

2. HS: Bài thơ, câu chuyện sưu tầm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Hoạt động mở đầu( 4 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”  + GVđưa ra hình ảnh để HS đoán xem đó là đồ vật nào và nêu công dụng của đồ vật đó.  - Kết thúc trò chơi GV tuyên dương HS.  - Qua trò chơi vừa rồi các con đã được gợi lại cho các con một số kiến thức về đồ dùng học tập và công dụng của chúng. Chúng ta cùng tìm hiểu vào bài học ngày hôm nay để viết được những câu giới thiệu về những đồ vật, đồ dùng đó.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  **\* Nói tên đồ vật và nêu công dụng.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo hình thức hỏi – đáp để nêu tên đồ vật và công dụng của đồ vật ở trong hình SGK trang 61. (Thời gian thảo luận 2p)  - GV quan sát giúp đỡ các nhóm.  - Hết thời gian GV mời một số nhóm lên thể hiện kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Vừa rồi các con đã nói được tên các đồ vật bạn nhỏ sử dụng để vẽ tranh và nêu công dụng của các đồ vật đó. Mỗi một đồ vật đều có một công dụng riêng ví dụ như màu để tô, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ những đường thẳng,…và vẽ là một hoạt động mà các con rất yêu thích, vậy bây giờ chúng ta cùng chuyển sang hoạt động tiếp theo để cùng nhau viết đoạn văn giới thiệu về đồ vật được dùng để vẽ.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành( 11 phút)**  **\* Viết đoạn văn**  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS làm bài: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vật đồ theo các câu hỏi gợi ý trong sách SGK.  - GV gọi một vài HS đọc gợi ý trong SGK.  - Gọi một vài HS chia sẻ đồ vật dùng để vẽ mà mình định giới thiệu.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.31.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi một số HS đọc bài làm của mình.  - GV chữa nhanh một số bài  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt của HS  **4. Hoạt động vận dụng ( 3 phút)**  - Gọi một vài HS vận dụng cách giới thiệu đồ dùng để vẽ giới thiệu về một đồ dùng học tập của mình.  **5. Đọc mở rộng( 5 phút)**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Hướng dẫn cho HS tìm một câu chuyện về trường học , chia sẻ thông tin về câu chuyện theo gợi ý  - Hướng dẫn cho HS nói về một nhân vật em thích.  - Nhắc nhở học sinh thực hiện việc đọc mở rộng ở nhà cùng người thân.  **\* Củng cố dặn dò (3phút)**  - GV củng cố bài về cách giới thiệu đồ dùng học vẽ và nhắc HS về nhà hãy vận dụng cách giới thiệu đồ dùng để vẽ để chia sẻ, giới thiệu với các bạn, anh, chị về các đồ dùng học tập của mình.  - GV lưu ý HS cần giữ gìn đồ dùng học tập cẩn thận.  - Nhận xét, dặn dò HS. | - HS suy nghĩ đoán tên các đồ vật và nêu công dụng của đồ vật đó qua các hình gợi ý.  - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc.  - HS trả lời: Nhìn tranh, nói tên đồ vật và nêu công dụng của chúng.  - HS thảo luận nhóm theo hình thức hỏi – đáp để nêu tên đồ vật và công dụng của đồ vật ở trong hình SGK trang 61.  - Một số nhóm lên thể hiện kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn*: giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ đường thẳng…*  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - 1-2 HS trả lời: Viết 3-4 câu giới thiệu về một đồ vật được dùng để vẽ.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - Một vài HS đọc gợi ý trong SGK.  - HS chia sẻ với các bạn.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài làm của mình. Các bạn khác nhận xét. Sau khi được các bạn và GV nhận xét, HS tự sửa lại các câu văn đã viết cho hay hơn. HS đổi chéo bài góp ý cho nhau.  - HS theo dõi  - HS lắng nghe  -HS giới thiệu  -HS theo dõi  - 1-2 HS đọc.  - HS lắng nghe cách tìm một câu chuyện về trường học , chia sẻ thông tin về câu chuyện theo gợi ý  - HS thực hiện việc đọc mở rộng ở nhà cùng người thân.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 22: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học; năng lực giao tiếp Toán học; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giao viên:Máy tính; slide minh họa, bảng phụ.

2. Học sinh: SKG, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 2**  **1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (5p)**  - Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động ***“Lời mời chơi”***  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Gv dẫn dắt vào bài.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức (10p):**  - Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.  - GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể: 3 bước  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  - GV Khắc sâu tiến trình cách giải bài toán cho học sinh rồi luyện tập, thực hành.  **3.Hoạt động luyện tập - thực hành(10p)**  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi.  - Hướng dẫn Hs giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - Chốt lời giải đúng.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Gv nhận xét, tuyên dương Hs thực hiện tốt, chuyển ý.  **Bài 4:**  - Tiến trình dạy học tương tự như bài 3.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “bớt” của phép trừ.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Gv nhận xét tuyên dương Hs, chốt, chuyển hoạt động tiếp theo.  **4. Hoạt động vận dụng (5p)**  - GV nêu yêu cầu.  VD: Nga có 12 que tính. Nga cho bạn mượn 5 que tính. Hỏi Nga còn lại mấy que tính?  **\* Củng cố, dặn dò (5p)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Khởi động thông qua hoạt động ***“Lời mời chơi”.*** Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép trừ; HS B nêu một tình huống: “Em có 8 cái kẹo, em cho bạn 3 cái kẹo. Em còn lại 5 cái kẹo.  - HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  Mẫu: Bài giải  Trong hộp còn lại số bút chì màu là:  10 - 3 = 7 (chiếc)  Đáp số: 7 chiếc bút chì màu  - HS đọc thầm bài toán.  - Hs thảo luận.  - HS suy nghĩ thực hiện.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô (?) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô (?) đặt trong phần Đáp số.  - Ta có:  - Câu lời giải: Nam còn lại số quyển truyện là:  Phép tính giải: 16 – 5 = 11 (quyển)  Đáp số: 11 quyển truyện  - Hs nêu.  - Hs thực hiện.  Câu lời giải: Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là:  Phép tính giải: 11- 2 = 9(chiếc)  Đáp số: 9 chiếc máy bay  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS suy nghĩ trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thực hiện : Thứ 4 ngày 20 tháng 10 năm 2021**

**Toán**

**BÀI 23: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập, suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải: Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huông gần với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giao viên:Máy tính; slide minh họa, bảng phụ.

2. Học sinh: SKG, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu: Khởi động (5- 7p)**   - GV nêu yêu cầu.  - GV NX, bổ sung.  - Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể: 3 bước  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  **2.Hoạt động thực hành - luyện tập(25p)**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Quan sát tranh suy nghĩ bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Y/c HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất theo 3 bước.  - Đọc lại bài giải.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - GV nhận xét, chốt kt, chuyển bài tiếp theo.  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Quan sát tranh suy nghĩ bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu Hs suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - Đọc lại bài giải?  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Gv nhận xét, tuyên dương, chốt ở bài tập 2 các con được giải bài toán liên quan đến phép trừ.  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Hướng dẫn Hs phân tích bài toán. Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Muốn biết hai đội có tất cả bao nhiêu bài dự thi ta làm như thế nào?  - Hs làm bài cá nhân vào vở thực hiện theo 3 bước.  - Nêu lời giải khác.  - GV nhận xét, chốt.  **Bài 4:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Hướng dẫn Hs phân tích bài toán. Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Muốn biết còn lại bao nhiêu số khóm hoa chưa nở ta làm thế nào?  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Gv nhận xét, đánh giá học sinh.   1. **Hoạt động vận dụng (5p)**   - GV nêu yêu câu.  VD 1: Lan có 8 nhãn vở. Hằng có 7 nhãn vở. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu nhãn vở?  VD 2: Hùng có 18 quả bóng xanh và đỏ. Trong đó có 9 quả bóng xanh. Hỏi Hùng có mấy quả bóng đỏ?  *\* Củng cố, dặn dò (2 -3p)*  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ những tình huống trong thực tế có liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô (?) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô (?) đặt trong phần Đáp số.  Câu lời giải: Trên sân có tất cả số bạn là:  Phép tính giải: 6 + 5 = 11 (bạn)  Đáp số: 11 bạn  - Hs đọc  - Hs nêu.  - HS đọc thầm bài toán.  - HS thực hiện.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô (?) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô (?) đặt trong phần Đáp số.  Câu lời giải: Cường còn lại số quả bóng là:  Phép tính giải: 12 – 5 = 7 (quả)  Đáp số: 7 quả bóng  - Hs đọc.  - Hs nêu.  - HS đọc thầm bài toán.  Hs trả lời.  - HS suy nghĩ giải bài toán.  - Ta có:  Bài giải  Hai đội có tất cả số bài dự thi là:  25 + 30 = 55 ( bài )  Đáp số : 55 bài dự thi  - Hs nêu.  - HS đọc thầm bài toán.  - Hs trả lời.  - HS suy nghĩ giải bài toán.  - Ta có:  Bài giải  Còn số khóm chưa nở hoa là:  12 – 3 = 9 (khóm)  Đáp số: 9 khóm chưa nở hoa  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - Hs nêu  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**ĐỌC: CUỐN SÁCH CỦA EM( TIẾT 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, đặc điểm của văn bản thông tin

- Hiểu nội dung bài: Các đơn vị xuất bản sách thiếu nhi, cấu trúc một cuốn sách, các công đoạn để tạo ra một cuốn sách.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết được các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.

- HS biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức *Thi đố đáp.*  - Chiếu lần lượt các hình vẽ trong bài *Em học vẽ* để HS Thi đối đáp.  - Yêu cầu HS đọc lại to câu thơ có chứa hình ảnh vừa tìm được.  - GV tổng kết thi đua.  - Gọi 1 -2 HS đọc thuộc lòng khổ thơ.  - Nhận xét – tuyên dương.  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV y/c HS đoán:  + Cuốn sách viết về điều gì?  + Nhân vật chính trong cuốn sách là ai?  + Câu chuyện sẽ diễn biến ra sao, kết thúc thế nào?  - GV dẫn dắt: Trước khi đọc bất cứ một cuốn sách nào, nên dành thời gian để quan sát kĩ trang bìa và đưa ra những dự đoán trước khi đọc sách. Làm như vậy, em có thể tò mò và hứng thú, tập trung cao hơn khi đọc sách. Bây giờ cô và các con sẽ cùng nhau đi tìm hiểu thêm về ý nghĩa của cuốn sách qua bài “Cuốn sách của em” nhé!  **2.Hoạt động khám phá**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - Luyện đọc câu dài: *Tên sách/ là hàng chữ lớn ở khoảng giữa bìa sách, thường chứa đựng/ rất nhiều ý nghĩa.*  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nhà xuất bản, mục lục.*  - Hướng dẫn HS chia đoạn:  + Bài này nên được chia thành mấy đoạn?  - GV chốt: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *viết về điều gì.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *phía dưới bìa sách*.  + Đoạn 4: Từ *phần lớn các cuốn sách* đến hết.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV kết hợp sửa lỗi một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó: nhà xuất bản, mục lục, cười khúc khích, Tác giả,…  **TIẾT 2**  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.64.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.32.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1. Chọn từ ngữ ở cột A với nội dung thích hợp ở cột B.  Câu 2. Qua tên sách em có thể biết được điều gì?  - GV có thể mở rộng, mang cho HS một cuốn sách mới, cho HS quan sát, nhận ra tên sách, đặt câu hỏi giúp HS dự đoán về nội dung sách.  Câu 3. Sắp xếp các thông tin theo đúng trình tự trong bài đọc.  Câu 4. Đọc phụ lục.  - HS làm việc nhóm/ cặp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi 1 HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.64.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.32.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.64.  - Hướng dẫn HS nói tiếp để hoàn thành câu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  \* Củng cố, dặn dò  - GV cho HS thực hành quan sát quyển sách Tiếng Việt lớp 2 và nêu tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản.  - GV nhận xét, tuyên dương giờ học.  - Nhắc HS cần phải giữ gìn sách vở cẩn thận. | - Bầu trời sao, ông trăng, cánh diều, biển cả, hoa phượng.  - HS đọc lại to câu thơ có chứa hình ảnh vừa tìm được.  **-** 1 -2 HS đọc thuộc lòng khổ thơ.  **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS chia đoạn theo ý hiểu.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - 4 HS đọc nối tiếp, dưới lớp đọc thầm theo.  **+ nhà xuất bản**: nơi in sách, báo, tranh ảnh hoặc đưa vào các phương tiện mang tin khác để phát hành.  **+ mục lục:** là một danh sách ở đầu hoặc cuối quyển sách, danh sách này liệt kê các tiêu đề, nội dung chính của quyển sách kèm với số trang tương ứng.  **+ cười khúc khích**: từ gợi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú  + **Tác giả:** làngười trực tiếp sáng tạo ra toàn bộ hoặc một phần tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  - C1: Tên sách – thường chứa đựng nhiều ý nghĩa.  Tác giả - người viết sách báo.  Nhà xuất bản – nơi cuốn sách ra đời.  Mục lục - thể hiện các mục chính và vị trí của chúng.  - C2: Qua tên sách, em có thể được điều gì.  - C3: 1-c; 2-a; 3-d; 4-b  - C4: a. Phần 2 của cuốn sách có các mục *Xương rồng, Thông, Đước.*  b. Để tìm hiểu về cây xương rồng, em phải đọc trang 25  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BÀI 7: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân gọn gàng.

- HS nêu được lợi ích của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.

- Giúp HS thấy rằng để trở thành người ở gọn gàng không khó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, 4 – 5 chiếc chăn mỏng.

Thẻ chữ: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP.

2. HS: Sách giáo khoa; Áo sơ-mi, áo phông

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu. (3-5p)**  - GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - Cách chơi:Dùng thẻ (tấm bìa) có hình ảnh đồ dùng cá nhân. YCHS lựa chọn thẻ cho vào đúng chiếc hộp tương ứng để phân loại.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. (15-20p)**  **\*Hoạt động : Nói lời khuyên khi**  **bạn không muốn dọn đồ sau khi sử dụng.**  - GV đề nghị HS cùng nhớ lại việc làm của mình hằng ngày bằng những câu hỏi:  + Buổi sáng, khi thức dậy, em có gấp chăn, sắp xếp giường gọn lại không?  + Em có thể tự treo và gấp quần áo của mình chưa?  + Đồ chơi khi chơi xong em có xếp gọn lại không?  + Theo các em, nếu để đồ dùng cá nhân không đúng chỗ, không gọn, điều gì có thể xảy ra? Ngược lại, nếu xếp chúng gọn gàng thì sao?  - YCHS thảo luận nhóm 4 sắm vai cậu bé không muốn dọn đồ với các tình huống sau:  + Lúc ngủ dậy: “Ôi! Tại sao lại phải gấp chăn cơ chứ! Tối đằng nào mình cũng phải ngủ nữa!”.  + Khi quần áo thay ra không treo lên mắc: “Ôi, việc gì phải treo chứ! Vắt lên ghế tìm dễ hơn!”.  - Mời hs nhận xét  - GV nhận xét  - GV mời các HS khác đưa ra lời khuyên, thuyết phục bạn bằng cách phân tích tác hại của việc không cất gọn đồ dùng sau khi sử dụng.  - GV kết luận: Nếu nhà cửa luôn gọn gàng và không phải tìm đồ dùng cá nhân khi cần, chúng ta tiết kiệm được thời gian. Nếu không cất đồ dùng ngăn nắp sau khi sử dụng, chúng ta sẽ luôn nhầm lẫn, mất thời gian đi tìm đồ đạc, hay bị đi muộn.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **(12-15p)**  - GV mời 1 – 2 HS lên thử gấp áo sơ-mi và áo phông theo cách các em đang biết.  + GV nhận xét và hướng dẫn cách gấp áo, gấp chăn.  - YCHS ngồi theo tổ để cùng gấp áo, gấp chăn và sắp xếp trong thời gian quy định.  + GV nhận xét và khen tặng các tổ thực hành tốt.  - GV kết luận: Gấp áo, gấp chăn thật dễ dàng và sắp xếp gọn cũng thật vui, bạn nào cũng làm được tốt.  **4. Cam kết, hành động:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà em hãy sắp xếp tủ quần áo của em và của gia đình cho gọn gàng với bí kíp: “Gấp quần áo. − Xếp quần áo theo bộ hoặc theo loại. − Lọc những quần áo không dùng để ra ngoài”. | - HS quan sát, thực hiện theo HD.  - 2-3 HS nêu.  + Buổi sáng, khi thức dậy, em có gấp chăn, sắp xếp giường gọn lại.  + Em có thể tự treo và gấp quần áo của mình.  + Đồ chơi khi chơi xong em có xếp gọn laij  + Theo các em, nếu để đồ dùng cá nhân không đúng chỗ, không gọn khi sử dụng sẽ mất thời gian tìm kiếm. Ngược lại, nếu xếp chúng gọn gàng sẽ nhanh chóng lấy sử dụng.  - HS thảo luận nhóm 4 đóng vai  - 2-3 HS trả lời: Nếu không cất đồ dùng ngăn nắp sau khi sử dụng, chúng ta sẽ luôn nhầm lẫn, mất thời gian đi tìm đồ đạc, hay bị đi muộn.  - HS lắng nghe  - 1- 2 HS thực hiện gấp áo sơ-mi và áo phông theo cách các em đang biết.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cùng gấp áo, gấp chăn và sắp xếp trong thời gian quy định.  - HS lắng nghe  - Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân gọn gàng.  - HS thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thực hiện : Thứ 5 ngày 21 tháng 10 năm 2021**

**Toán**

**Bài 24: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG,PHÉP TRỪ(tiếp theo) ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS:

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giao viên:Máy tính; slide minh họa, bảng phụ.

2. Học sinh: SKG, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1. Hoạt động mở đầu(5-7 phút)**  -Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”  - GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức cho HS chơi.  + Làm thế nào để em lấy đúng được số đồ vật mà bạn yêu cầu?  - GVNX và tổng kết trò chơi.  - HS quan sát tranh thảo luận cặp đôi, sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn* để đặt câu hỏi về số bông hoa của các tổ ( *Trong bảng thi đua)*  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới. Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con sẽ học bài 24:*Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ ( tiếp theo)*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (7-10 phút)**  - GV trình chiếu bài toán.  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán.  *Bài toán:Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa. Hỏi tổ Ba có mấy bông hoa?*  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)  - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Ba ta làm phép tính gì?  - GV nhận xét và hướng dẫn cách trình bày lời giải.  Bài giải  Tổ ba có số bông hoa là:  6 + 2 = 8 ( bông)  Đáp số: 8 bông hoa  - GV chốt cách làm.  + Tìm số bông hoa của tổ Ba bằng cách lấy số bông hoa của tổ Một ( 6 bông) cộng với phần hơn ( 2 bông) Đây là bài toán về nhiều hơn.( Làm phép cộng)  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành( 10-15 phút)**  **Bài 1/46.**  - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi.  - HS thảo luận lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - GV cho HS giao lưu  + Để tìm số thuyền của Toàn gấp được tại sao con lại làm phép cộng?  - GV nhận xét.  **Bài 2/47.**  - GV trình chiếu bài toán.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS nêu tóm tắt  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.  - Y/c HS gắn bài làm lên bảng  + Vì sao con lại lấy 35 + 20 ?  - Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.  - GV lưu ý “ dài hơn” cũng có nghĩa là “nhiều hơn”  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - **GV chốt:**Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con lấy số bé cộng số nhiều hơn để được số lớn.  **4. Hoạt động vận dụng.**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về nhiều hơn.  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em học bài học gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đếnBài toán về nhều hơn, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sauBài toán về ít hơn | - HS thực hành chơi trò chơi theo HD của GV  - Nhiệm vụ 1: Một HS lấy ra một số đồ vật ( que tính, hình vuông, … ) đố bạn lấy được nhiều hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật.  - Nhiệm vụ 2: Một HS lấy ra một số đồ vật ( que tính, hình vuông, … ) đố bạn lấy được ít hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật.  - Một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS nói cách làm của cá nhân các em.  - HS thảo luận theo cặp. Đại diện 2 nhóm lên trình bày: VD:  *Tổ Hai có 5 bông hoa. Tổ 1 có nhiều hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Một có bao nhiêu bông hoa?*  - HS quan sát  - HS đọc bài toán ( 2 HS)  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa  + Hỏi tổ Ba có bao nhiêu bông hoa?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Ta làm phép tính cộng. Lấy số bông hoa của tổ Một cộng thêm 2 thì ra số bông hoa của tổ Ba.  - HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm( Đại diện 2 nhóm)  - HS đọc lại bài giải trên bảng.  - HS đọc bài toán.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết: Mai gấp được 7 chiếc thuyền giấy, Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc  + BT hỏi: Toàn gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy ?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  + Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?  HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  + Vì Toàn gấp được nhiều hơn Mai 5 chiếc thuyền. Nên tìm số thuyền của Toàn ta lấy Số thuyền của Mai cộng thêm 5.  - HS đọc bài toán.  - HS phân tích bài toán, nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt.  - Đại diện nhóm nêu tóm tắt (2 nhóm)  - HS suy nghĩ tự điền phép tính vào vở.  - HS gắn bài làm ở bảng phụ lên bảng và đọc bài làm của mình.  + Vì sợi dây lụa màu đỏ dài hơn sợi dây lụa màu xanh 20 cm nên con lấy 35 + 20.  - HS nhận xét  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nghe và ghi nhớ.  - HS nêu một BT về nhiều hơn.  - HS nêu : Bài toán về nhều hơn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN HỌA MI, VẸT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Họa mi, vẹt và quạ*. Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Hình ảnh, video minh họa bài học. Phiếu học tập

2. HS: VBT Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu( 5p)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát “ Chim Chích Bông”.  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Để biết thêm tên và câu chuyện về các loài chim, chúng ta cùng nhau đi tìn hiểu tiết nói nghe “ Họa mi, vẹt và quạ” nhé!  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới( 12p)**  **\* Hoạt động 1: Kể chuyện *Họa mi, vẹt và quạ.***  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - GV giới thiệu câu chuyện: *Câu chuyện kể ba chú chim hoạ mi, vẹt và quạ muốn đi học hát để có giọng hát hay. Các em hãy nghe câu chuyện để biết loài chim nào chăm học để có tiếng hót hay.*  - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại câu nói của hoạ mi, vẹt, hoàng oanh và quạ trong các đoạn của câu chuyện.  - GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi:  + Họa mi , quạ và vẹt đến gặp chim hoàng oanh để làm gì?  + Sự việc tiếp theo là gì?  - Tổ chức cho HS kể lại câu chuyện theo cặp đôi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành( 12p)**  **\* Hoạt động 2. Cảm xúc của em sau khi đọc câu chuyện**  - GV mời 2 HS xung phong kể lại câu chuyện trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).  - GV động viên, khen ngợi.  - GV nêu câu hỏi: *Câu chuyện muốn nói với em điều gì?*  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **-** GV hướng dẫn HS kể cho người thân nghe câu chuyện *Họa mi, vẹt và quạ*.  + Trước khi kể, các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh để nhớ nội dung câu chuyện.  + Cố gắng kể lại toàn bộ câu chuyện cho người thân nghe (hoặc kể 1- 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện).  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Củng cố, dặn dò ( 3p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV giúp HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học.  - GV nhận xét giờ học | - Cả lớp hát.  **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Lắng nghe  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, và quan sát tranh để nắm nội dung.  - HS nhắc lại câu nói của nhân vật.  - HS lắng nghe, trả lời.  + Chúng đến để nhờ hoàng oanh dạy hát.  + Quạ đã không kiên nhẫn để học hát…?  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  *+ Câu chuyện khuyên chúng ta: Ai chăm chỉ sẽ thành công.*  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - hs chia sẻ những điều đã học được sau giờ học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thực hiện : Thứ 6 ngày 22 tháng 10 năm 2021**

**Tiếng việt**

**ĐỌC: KHI TRANG SÁCH MỞ RA( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ; Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Sách mang cho ta bao điều kì diệu, sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn. Nhờ đọc sách chúng ta biết nhiều điều hơn.

- Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài học.

- Yêu quý sách, có thêm cảm hứng để đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: UDCNTT

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5 phút)**  **-** Gọi 2 HS đọc bài *Cuốn sách của em.*  + Nói một số điều thú vị mà em học được từ bài học đó?  - Nhận xét, tuyên dương.  **-** Nói tên những cuốn sách mà em đã đọc; Giới thiệu về cuốn sách mà em thích nhất.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Sách mang lại cho chúng ta rất nhiều điều thú vị. Bài thơ **Khi trang sách mở** ra sẽ cho chúng ta thấy điều đó.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới ( 28 phút)**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc vui vẻ, háo hức.  - Hướng dẫn HS chia đoạn:  + Bài thơ này có mấy khổ thơ?  - GV thống nhất 4 khổ thơ, mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp.  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *cỏ dại, thứ đến, xích lại,…*  + Em hiểu ***xích lại*** là gì? + Em hãy nói câu có chứa từ ***xích lại.***  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài đọc.  *-* Luyện đọc theo nhóm/cặp.  - Gọi 2 nhóm thi đọc bài thơ.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên nhóm thắng.  - Luyện đọc cá nhân.  - Quan sát, hỗ trợ HS; Tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **\* Củng cố, dặn dò: 2 phút**  - Gọi 2 HS đọc lại bài.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến. | **-** 2 HS đọc nối tiếp.  **+** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS giới thiệu.  - Lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm.  + 4 khổ thơ.  - theo dõi, lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp.  - HS nêu.  - Luyện đọc, giải nghĩa  + Giải nghĩ, đặt câu.  - 2 HS đọc nối tiếp.  - Từng nhóm 2 HS đọc nối tiếp 4 khổ trong nhóm. HS góp ý cho nhau.  - HS đọc thi giữa các nhóm.  - Lắng nghe, tuyên dương.  - HS luyện đọc cá nhân  - 2 HS đọc lại bài, lớp đọc thầm theo.  - HS nêu ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Bài 24: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG,PHÉP TRỪ(tiếp theo) ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS:

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giao viên:Máy tính; slide minh họa, bảng phụ.

2. Học sinh: SKG, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5-7 phút)**  - HS thực hành với đồ vật thật ; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện Bài toán về nhiều hơn.  - GV nhận xét phần thực hành của HS.  - Dẫn vào bài mới: Tiết học trước các con đã được học bài toán về nhiều hơn. Trong bài học hôm nay, cô và các con sẽ học tiếp bài 24:*Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ ( tiếp theo) Tiết 2*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (7-10 phút)**  - GV trình chiếu bài toán.  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán.  *Bài toán:Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Bốn có mấy bông hoa?*  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)  - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Bốn ta làm phép tính gì?  - GV hướng dẫn cách trình bày lời giải  - GV chốt cách giải bài toán.  Tìm số bông hoa của tổ Bốn bằng cách lấy số bông hoa của tổ Hai ( 6 bông) trừ đi phần ít hơn (1bông)  - Đây là bài toán về ít hơn.( Làm phép trừ)  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành(10-15 phút)**  **Bài 3/48**  - Yêu cầu HS đọc BT ( 2 HS)  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  - GV cho HS giao lưu  + Vì sao tìm số quyển sách ở ngăn thứ hai con lại làm phép trừ?  - GV nhận xét nêu kết luận: Đây là bài toán về ít hơn ( Làm phép tính trừ)  **Bài 4/48**  - GV trình chiếu bài tập 4.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Nêu tóm tắt bài toán dựa vào tóm tắt còn thiếu trong SGK  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp để điền vào phần bài giải trong phiếu bài tập.  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  + Vì sao con lại lấy 16 – 9 ?.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  **- GV chốt:**Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con lấy số lớn trừ đi phần ít hơn để được số bé.  **4. Hoạt động vận dụng( 3-5 phút)**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về ít hơn.  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em học bài học gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ Bài toán về ít hơn, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sauLuyện tập | - HS thực hành theo HD của GV:  + HS A lấy ra 10 que tính đố học sinh B lấy được nhiều hơn số que tính mình lấy là 3 que tính.  + Mời một bạn đặt lời bài toán về nhiều hơn theo thao tác lấy que tính của hai bạn.  + Nêu phép tính để tìm số que tính của bạn B.  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS quan sát  - HS đọc lại bài toán ( 2 HS)  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa  + Hỏi tổ Bốn có bao nhiêu bông hoa?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Ta làm phép tính trừ. Lấy số bông hoa của tổ Hai trừ đi 1 thì ra số bông hoa của tổ Bốn.  - HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm( Đại diện 2 nhóm)  - HS đọc lại bài giải trên bảng.  Bài giải  Tổ Bốn có số bông hoa là:  5 - 1 = 4 ( bông)  Đáp số: 4 bông hoa  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài toán.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  +BT cho biết: Ngăn thứ nhất có 9 quyển sách, ngăn thứ hai ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách.  + BT hỏi: Hỏi ngăn thứ hai có bao nhiêu quyển sách?  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  HSTL: Vì Ngăn thứ hai có ít hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách nên tìm số sách ở ngăn thứ hai ta lấy số sách ở ngăn thứ nhất trừ đi 4.  - HS lắng nghe  - HS đọc bài toán.  - HS phân tích bài toán theo câu hỏi , nói cho nhau nghe trong nhóm đôi phần tóm tắt.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  + Tóm tắt (2 nhóm)  - HS suy nghĩ tự điền phép tính vào vở.  - HS nêu miệng bài giải  + Vì Dũng ít hơn Nam 9 tuổi nên con lấy  16 – 9  - HSnhận xét bài bạn  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS nghe và ghi nhớ.  - HS nêu một BT về ít hơn.  - HS nêu : Bài toán về ít hơn.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm + An toàn giao thông**

**SƠ KẾT TUẦN**

**SẮP XẾP GỌN GÀNG ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN Ở LỚP**

**BÀI 2: ĐI BỘ QUA ĐƯỜNG AN TOÀN ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS có thêm động lực để luôn luôn sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.

\* **An toàn giao thông**

- Hiểu được một số quy định cơ bản về việc đi bộ qua đường an toàn;

- Nhận biết hành vi qua đường an toàn và không an toàn;

- Hình thành một số kĩ năng đi bộ qua đường an toàn;

- Chia sẻ, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 7:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 7.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 8:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  + Em đã sắp xếp tủ quần (áo ) khi nào, cùng ai?  + Em có tìm được quần (áo) nào còn mới nhưng chưa sử dụng, có thể mặc hoặc tặng lại cho ai không?  + Khi hoàn thành nhiệm vụ, em cảm thấy như thế nào?  - **Kết luận:** Khi tủ quần áo và đồ dùng cá nhân gọn gàng, chúng ta sẽ có thể dễ tìm, dễ sử dụng chúng hơn, không đồ nào bị bỏ quên.  *b. Hoạt động nhóm:*  *-* HDHS thảo luận theo nhóm quan sát lớp, nhận xét xem chỗ để giày dép ngăn nắp hay bừa bộn; các áo khoác, khăn, nón mũ thế nào, có gì cần phải sắp xếp lại hay không.  - HDHS thực hiện sắp xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân ở lớp.  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động.**  − GV cùng HS khái quát lại các “bí kíp” để trở thành người gọn gàng:  Quần áo treo lên mắc  Chăn gối gấp gọn gàng  Những đồ nào giống nhau  Cùng xếp chung một chỗ.  - Em hãy sắp xếp lại chỗ để giày dép ở nhà thật ngăn nắp.  **4. An toàn giao thông**  **Hoạt động 1:** **Tìm hiểu cách đi bộ qua đường an toàn**  -Cho HS quan sát tranh H1 trang 8 thảo luận, chia sẻ trong nhóm và đại diện nhóm trình bày:  + Cách đi bộ qua đường ở nơi có cầu vượt, đèn tín hiệu và vạch kẻ đường?  **GV chốt nội dung:** Khi đi bộ qua đường ở nơi có cầu vượt, đèn tín hiệu và vạch kẻ đường thì phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.  -Cho HS quan sát hình 1, 2, 3 trang 9 và trả lời câu hỏi:  +Cách đi bộ qua đường ở những nơi không có cầu vượt, đèn tín hiệu và vạch kẻ đường?  **GV chốt nội dung:** người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu những tình huống đi bộ qua đường không an toàn**  **-**Cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 trang 9thảo luận và chia sẻ trong nhóm:  +Cách qua đường của 2 bạn nhỏ trong hình 1?  +Cách qua đường của 3 bạn nhỏ trong hình 2?  +Cách qua đường của bạn nhỏ trong hình 3?  +Cách qua đường của bạn nhỏ trong hình 4?  -HS nhận xét câu trả lời của các bạn.  -GV chốt nội dung: Khi đi bộ qua đường các em phải chú ý quan sát hướng đi của các xe đang đi trên đường.  - Kể thêm những cách đi bộ qua đường an toàn mà em biết?  -GV nhận xét.  **\* Củng cố - dặn dò:**  **-** Gv mời HS nhắc lại nội dung bài học.  - GV nhận xét chung giờ học | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 8.     * HS chia sẻ.   - HS lắng nghe  -HS thảo luận theo nhóm 4 ,sau đó chia sẻ trước lớp.   * HS thực hiện.   -HS thảo luận, chia sẻ trong nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát tranh.  -HS thảo luận và trả lời.  -HS chú ý lắng nghe.  -HS quan sát tranh, thảo luận và chia sẻ trong nhóm rồi đại diện nhóm trình bày.  -H1: 2 bạn nhỏ trong hình 1 qua đường rất nguy hiểm, vì không chú ý xe trên đường.  -H2: Không nên leo qua dải phân cách.  -H3: Không quan sát xe trên đường đường khi qua đường sẽ xảy ra tai nạn.  -H4: Bạn nhỏ không chấp hành tín hiệu đèn.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -3-4 HS nêu.   * -HS chú ý. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**ĐỌC: KHI TRANG SÁCH MỞ RA( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ; Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Sách mang cho ta bao điều kì diệu, sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn. Nhờ đọc sách chúng ta biết nhiều điều hơn.

- Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài học.

- Yêu quý sách, có thêm cảm hứng để đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tranh minh họa

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu( 5 phút)**  - HS hát và vận động theo bài hát:  Em yêu trường em của nhạc sĩ Hoàng Vân  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động luyện tập thực hành (27 phút)**  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.67.  Câu 1  - Gọi HS đọc câu hỏi.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4. Trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.33.  Câu 2.  - HS đọc câu 2.  - Gọi HS đọc khổ thơ 2, 3 và quan sát tranh trả lời câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 3.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Đọc 3 phương án trắc nghiệm.  - Đọc lại khổ thơ cuối.  - Các nhóm chọn phương án và trao đổi về lí do chọn.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Câu 4.  - Gọi HS đọc lại các tiếng cuối mỗi dòng thơ.  - Nối tiếp nhau tìm các tiếng cùng vần.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài thơ một lượt. Chú ý giọng đọc diễn cảm.  - Lớp đọc cá nhân.  - Gọi 2-3 HS đọc toàn bài.  - GV khen ngợi HS đọc tốt.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.34.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67.  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4.  - HDHS đặt câu về một cuốn truyện.  - Gọi 1 số nhóm đặt câu.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.34.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\*. Củng cố, dặn dò: 3 phút**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HS đọc lần lượt câu hỏi.  - HS đọc câu 1.  - Thứ tự đúng: cỏ dại, cánh chim, trẻ con, người lớn.  - HS đọc to câu hỏi.  - Trong khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ thấy biển, cánh buồm, rừng, gió; Trong khổ thơ thứ 3, bạn nhỏ thấy lửa, ao, giấy.  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm đôi.  - HS đọc to 3 phương án.  - 2 -3 HS đọc lại.  - Đáp án C. Trong trang sách có nhiều điều thú vị về cuộc sống.  - 2 HS đọc lại.  - Các tiếng cùng vần là: lại – dại; đâu – sâu; gì – đi.  - Lắng nghe, nhẩm theo.  - HS luyện đọc cá nhân.  - 2 -3 HS đọc toàn bài.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS thực hiện nhóm 4.  - HS tự đặt câu và nói cho nhau nghe trong nhóm.  - Đại diện các nhóm đặt câu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Bài 25: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tể.

-Phát triển NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giao viên:Máy tính, bảng phụ.

2. Học sinh: SKG, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (3-5 phút)** |  |
| -HS chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày có liên quan đến bài toán về nhiều hơn, Bài toán về ít hơn.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét. Dẫn vào bài mới: Trong hai tiết học trước các con đã được học bài toán về nhiều hơn và bài toán về ít hơn. Tiết học hôm nay, cô và các con sẽ học tiết Luyện tập để nắm vững cách làm các bài toán thuộc hai dạng toán này.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành ( 25-30 phút)**  **Bài 1/49**  - Bây giờ các con chú ý lên bảng và đọc bài tập số 1. Cô mời một bạn đọc to.  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  - GV cho HS giao lưu  + Để biết Tú có mấy con thú nhồi bông con lại làm phép cộng?  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn  **Bài 2/49**  - Yêu cầu HS đọc bài toán  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  - GV cho HS giao lưu: Hỏi nhau về cách làm bài giải.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về ít hơn. *Tìm số bé = Số lớn - phần ít hơn.*  + Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?  - GV chốt các bước trình bày bài giải:  Bước 1: Viết Bài giải  Bước 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)  Bước 3: Viết phép tính  Bước 4: Viết Đáp số.  **Bài 3/49**  - GV chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  + Con hãy nhắc lại cách trình bày bài giải.  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.  - GV chiếu bài làm của HS1  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  + Vì sao con lại lấy 24 + 10.  - Gọi HS nhận xét  - GV chiếu bài HS 2  - Y/c HS đọc bài làm  - Gọi HS nhận xét  - Bạn nào có đáp án giống bạn? Giơ tay cô xem.  - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bạn giúp cô.  - Có bạn nào làm sai không?  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học?  -**GV chốt:**Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính cộng nhé.  **3. Hoạt động vận dụng ( 7-10 phút)**  **Bài 4/49**  - Trình chiếu bài toán  - GV mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Các con hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu bài tập của mình.  - GV chiếu 2 phiếu bài của HS.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Ai có bài làm giống bạn giơ tay cô xem.  - Bạn nào sai bài này?  - Cô đố bạn nào biết: Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - **GV chốt:**Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính trừ nhé.  + Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?  +Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thểlàm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GVx nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: *“ Luyện tập chung”* | - HS nêu bài toán đố bạn nêu được phép tính tìm kết quả trả lời cho câu hỏi của bài toán bạn đưa ra.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  +BT cho biết Phương có 12 con thú nhồi bông, Tú có nhiều hơn Phương 3 con.  + BT hỏi:Tú có mấy con thú nhồi bông?  - HS đọc tóm tắt  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  HSNX: Tớ thấy nhóm bạn làm bài đúng rồi.  + Vì Tú có nhiều hơn Phương 3 con thú nhồi bông nên con làm phép cộng.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS nhận xét, nhắc lại  - HS theo dõi  - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết Huyền cắt được 17 bông hoa, Thủy cắt được ít hơn Huyền 9 bông.  + BT hỏi: Thủy cắt được bao nhiêu bông hoa?  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  (Nhóm tớ vừa tb xong có bạn nào thắc mắc gì không?)  HS hỏi bạn: Vì sao tìm số bông hoa Thủy cắt được bạn lại làm phép trừ?  HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HSnhận xét, nhắc lại  - HS theo dõi  - HS nêu miệng.  - 2-3 HS nhắc lại các bước thực hiện.  - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  - 2 HS nêu lại  - HS suy nghĩ làm vở  - HS quan sát  - HS đọc  + Vì Tuấn có nhiều hơn Minh 10 bưu ảnh nên con lấy 20 + 10  - HS nhận xét  - HS quan sát  - HS đọc  - HS nhận xét  - HS giơ tay nếu đúng.  - HS đổi vở kiểm tra bài làm của bạn.  - HS sửa nếu sai.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát  - HS đọc đề  - HS thực hiện yêu cầu  - HS làm phiếu BT cá nhân  - HS quan sát  - HS đọc bài làm  - HS nhận xét  - HS giơ tay nếu đúng.  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................